

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

### QUYỂN 62

#### GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯƠI : CHIẾU SÁNG

**KINH:** Bấy giờ, Tuệ-mạng Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Ấy là Bát-nhã Ba-la-mật!

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật có thể chiếu rõ hết thủy pháp, vì rốt ráo thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Nên lễ Bát nhã Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật, không dính mắc ba cõi.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật trừ các tối tăm, vì hết thủy phiền não vọng kiến đã trừ.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật là tối thượng trong hết thủy pháp trợ đạo.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật an ổn, vì dứt được hết thủy khổ não sợ hãi.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật hay cho ánh sáng, vì có năm mắt trang nghiêm.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật hay chỉ đạo các chúng sanh tà kiến xa lìa nhị biên.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật là trí nhất thiết chủng, Vì hết thủy phiền não và tập khí dứt.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ các Bồ-tát ma-ha-tát, vì hay sanh ra các Phật pháp.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật chẳng sanh chẳng diệt, vì tướng nó không.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật lìa xa sanh tử, vì chẳng phải thường chẳng phải diệt.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật làm thủ hộ kẻ không được

cứu hộ, vì bố thí tất cả trên bảo.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ lực, vì không có gì có thể phá hoại.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật hay chuyển xoay bánh xe pháp, ba lần chuyển mười hai hành tướng, vì hết thấy các pháp không chuyển không trở lại.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật hay chỉ bày các pháp tánh, vì vô pháp hữu pháp không.

Bạch đức Thế Tôn! Nên làm sao cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Nên cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật như cúng dường Thế Tôn, nên lễ Bát-nhã Ba-la-mật như lễ Thế Tôn. Vì sao? Vì Thế Tôn không khác Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật không khác Thế Tôn; Thế Tôn tức là Bát-nhã Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật tức là Thế Tôn. Trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy xuất sanh chư Phật, Bồ-tát, Bích-chi Phật, A-la-hán, A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn. Từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sanh mười thiện đạo, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần. Từ trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy sanh ra mười lực Phật, mười tám pháp không chung, đại từ, đại bi, trí nhất thiết chủng.

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân tâm suy nghĩ rằng: Vì nhân duyên gì Xá-lợi-phất hỏi việc ấy? Suy nghĩ xong, nói với Xá-lợi-phất: Vì nhân duyên gì nên hỏi việc ấy?

Xá-lợi-phất nói với Thích-đề-hoàn-nhân: Kiều-thi-ca! Bồ-tát ma-ha-tát được Bát-nhã Ba-la-mật thủ hộ, có sức phương tiện thiện xảo, nên đối với thiện căn tạo tác được ở khoảng trung gian từ khi mới phát tâm cho đến khi trụ pháp vị của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả hòa hợp lại mà tùy hỷ hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì nhân duyên ấy, nên tôi hỏi việc ấy.

Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát hơn Thí Ba-la-mật, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền Ba-la-mật, ví như người mù bấm sanh, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn người mà không có ai dẫn trước thì không thể theo đường đi vào thành. Kiều-thi-ca! Năm Ba-la-mật cũng như vậy, lìa Bát-nhã Ba-la-mật thì như người mù bấm sanh không kẻ dắt thì không thể đi đường, không thể được trí nhất thiết chủng.

Này Kiều-thi-ca! Nếu năm Ba-la-mật được Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đạo, thì bấy giờ năm Ba-la-mật gọi là có mắt, có Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đạo, được gọi là Ba-la-mật.

Thích-đề-hoàn-nhân nói với Xá-lợi-phất: Như lời Ngài nói, có Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đạo năm Ba-la-mật nên được gọi là Ba-la-mật. Thưa Xá-lợi-phất! Nếu không có Thí Ba-la-mật, thì năm Ba-la-mật cũng không được gọi là Ba-la-mật, nếu không có Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, thì năm Ba-la-mật cũng không được gọi là Ba-la-mật. Nếu như vậy, cớ sao chỉ tán thán Bát-nhã Ba-la-mật?

Xá-lợi-phất đáp: Đúng vậy, đúng vậy! Kiêu-thi-ca! Không có Thí Ba-la-mật thì năm Ba-la-mật không được gọi là Ba-la-mật; không có giới Ba-la-mật, Nhẫn, Tấn, Thiền Ba-la-mật thì năm Ba-la-mật không được gọi là Ba-la-mật. Nhưng Bồ-tát ma-ha-tát trú trong Bát-nhã Ba-la-mật thì có thể đầy đủ Thí Ba-la-mật, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền Ba-la-mật. Vì vậy nên, Kiêu-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật là tối thượng, đệ nhất, tối diệu, vô đẳng, vô đẳng đẳng đối với năm Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao sanh Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Vì sắc chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh; vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh; vì Thí Ba-la-mật chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh, cho đến vì Thiền Ba-la-mật chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh; vì nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, mười lực Phật cho đến Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh. Như vậy vì các pháp chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh.

Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn! Tại sao vì sắc chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh? Cho đến vì các pháp chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh?

Phật dạy: Vì sắc không khởi không sanh, không được không mất, cho đến vì hết thủy pháp không khởi, không sanh, không được, không mất nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Sanh Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, hợp với những pháp gì?

Phật dạy: Không hợp với gì cả, vì vậy nên được gọi là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Không hợp những pháp gì?

Phật dạy: Không hợp với pháp bất thiện, không hợp với pháp thiện, không hợp với pháp thế gian, không hợp với pháp xuất thế gian, không hợp với pháp hữu lậu, không hợp với pháp vô lậu, không hợp với pháp có tội, không hợp với pháp không tội, không hợp với pháp hữu vi, không

hợp với pháp vô vi, Vì cơ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không, vì được các pháp nên sanh. Vì thế nên đối với các pháp không hợp.

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy, cũng không hợp Tát-bà-nhã.

Phật dạy: Đúng vậy, Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật cũng không hợp Tát-bà-nhã, cũng không được.

Thích-đề-hoàn-nhân thưa: Bạch đức Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã Ba-la-mật cũng không hợp Tát-bà-nhã, cũng không được?

Phật dạy: Bát-nhã Ba-la-mật không như danh tự, không như tướng, không như pháp khởi tác hợp.

Thích-đề-hoàn-nhân thưa: Nay hợp thế nào?

Phật dạy: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát như không thủ, không thọ, không trú, không trước, không dứt, hợp như vậy, cũng không chỗ hợp. Như vậy, Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật tùy hợp với hết thủy pháp, cũng không chỗ hợp.

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân bạch Phật: Chưa từng có vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy vì hết thủy pháp chẳng khởi, chẳng sanh, chẳng được, chẳng mất nên phát sanh.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, nghĩ rằng: “Bát-nhã Ba-la-mật hoặc hợp với hết thủy pháp, hoặc không hợp” thì Bồ-tát ấy đã bỏ Bát-nhã Ba-la-mật, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Lại có nhân duyên Bồ-tát ma-ha-tát bỏ Bát-nhã Ba-la-mật, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, nếu Bồ-tát ma-ha-tát nghĩ rằng: “Bát-nhã Ba-la-mật ấy không có gì của chính nó, không hư, không kiên cố” thì Bồ-tát ma-ha-tát ấy bỏ Bát-nhã Ba-la-mật, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Vì nhân duyên ấy, nên lìa bỏ Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tin Bát-nhã Ba-la-mật là không tin pháp gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề! Tin Bát-nhã Ba-la-mật thì không tin sắc, không tin thọ, tưởng, hành, thức; không tin mắt cho đến ý; không tin sắc cho đến pháp; không tin nhãn giới cho đến ý thức giới; không tin Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật; không tin nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; không tin bốn niệm xứ cho đến tám thánh đạo phần, không tin mười lực Phật, cho đến mười tám pháp không chung; không tin Tu-đà-hoàn quả, Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm quả, A-la-hán quả, Bích-chi Phật đạo; không tin Bồ-tát đạo, không tin Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến Nhất

thiết chủng trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tại sao khi tin Bát-nhã Ba-la-mật, thì không tin sắc cho đến trí nhất thiết chủng?

Phật bảo Tu-bồ-đề! Vì sắc không thể có được nên tin Bát-nhã Ba-la-mật, thì không tin sắc; cho đến vì Nhất thiết chủng trí không thể có được nên tin Bát-nhã Ba-la-mật, không tin Nhất thiết chủng trí. Vì thế cho nên Tu-bồ-đề khi tin Bát-nhã Ba-la-mật, thì không tin sắc cho đến không tin Nhất thiết chủng trí.

**LUẬN:** Ở trên Phật cùng với Di-lặc, Tu-bồ-đề, Thích-đề-hoàn-nhân, chung nói ý nghĩ tùy hỷ. Xá-lợi-phất tuy im lặng, lắng nghe nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật tùy hỷ ấy thâm thâm, vô lượng, vô biên, lợi ích lớn cho chúng sanh, tuy hết lậu hoặc được tịch diệt, mà phát tâm hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay, bạch Phật rằng: “Làm được sự tùy hỷ, dứt các hý luận, lợi ích vô lượng chúng sanh, khiến vào Phật đạo, ấy là Bát-nhã Ba-la-mật”. Phật ấn khả lời ấy, nên nói “Phải”! Trong Bát-nhã Ba-la-mật nói thật tướng các pháp, trong thật tướng các pháp không có cấu trước hý luận, nên gọi là rốt ráo thanh tịnh, rốt ráo thanh tịnh nên có thể chiếu khắp hết thấy năm pháp tạng là quá khứ, vị lai, hiện tại, vô vi và bất khả thuyết.

Thế nên Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật có thể chiếu khắp hết thấy pháp, vì rốt ráo thanh tịnh. Bát-nhã Ba-la-mật hay thủ hộ Bồ-tát, cứu các khổ não, làm mãn sở nguyện. Như vua Trời Phạm Thiên thủ hộ ba ngàn đại thiên thế giới, cho nên chúng sanh đều kính lễ.

Bùn ba độc trong ba cõi không làm ô nhiễm, nên nói là không dính mắc ba cõi.

Phá hết thấy một trăm lẻ tám phiền não ái nhiễm v.v... sáu mươi hai kiến chấp là ngã kiến v.v... nên nói là phá vô minh tối tăm.

Trong các pháp, trí tuệ hơn cả; trong trí tuệ, Bát-nhã Ba-la-mật hơn cả, lấy trí tuệ làm gốc, phân biệt ba mươi bảy phẩm như bốn niệm xứ v.v... nên nói trí tuệ là tối thượng trong tất cả pháp trợ đạo.

Dứt được các khổ não sợ hãi sanh, già, bệnh, chết, nên nói là an ổn.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy thu nhiếp năm mắt, nên nói là hay cho ánh sáng.

Xa lìa nhị biên, hữu biên, vô biên v.v... nên nói hay chỉ bày chánh đạo.

Bồ-tát trụ ở Kim Cang tam-muội dứt hết thấy tập khí phiền não vi

tế, khiến không còn sót lại, được vô ngại giải thoát, nên nói là trí nhất thiết chủng.

Lại nữa, biết tướng chung, tướng riêng của hết thủy pháp, biết nhân duyên của trí nhất thiết chủng, nên nói là trí nhất thiết chủng.

Hay sanh mười phương ba đời vô lượng Phật pháp, nên nói là mẹ các Bồ-tát.

Trong tất cả pháp vì mỗi mỗi tự tướng không, nên nói là bất sanh bất diệt.

Đoạn và thường là gốc các kiến chấp, các kiến chấp là gốc các kiết sử, các kiết sử là gốc khổ trong hết thủy sanh tử; thế nên nói là xa lìa sanh tử.

Hay làm cho chúng sanh tin các thiện pháp bảo của Tam bảo, được các thiện pháp bảo nên được cái vui thế gian, xuất thế gian. Vì hay làm cho chúng sanh được hai thứ vui nên nói là người cứu hộ cho người không ai cứu hộ.

Tướng Bát-nhã Ba-la-mật ấy cho đến mười phương chư Phật, không thể phá hoại. Vì sao? Vì rốt ráo không thể có được, huống gì người khác làm sao phá hoại. Cho nên nói là đầy đủ Ba-la-mật.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy, vì không có tự tánh, nên nói các pháp không chuyển vận trong sanh tử, không trở lại vào Niết-bàn. Chẳng sanh nên chẳng chuyển vận, chẳng diệt nên chẳng trở lại. Cho nên nói hay chuyển vận pháp luân ba lần chuyển mười hai hành tướng. Nghĩa pháp luân ba lần chuyển mười hai hành tướng như trên đã nói.

Tất cả pháp có hai phần là hoặc có hoặc không có. Trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy, có cũng không nên thủ, không có cũng không nên thủ, lìa có và không có ấy tức là thực tánh các pháp, cho nên nói là hay chỉ bày các pháp tánh.

Do vô lượng nhân duyên như vậy, tán thán Bát-nhã sau sẽ nói rộng.

Tướng Bát-nhã Ba-la-mật ấy là vô tướng, có người tâm chưa thuần thực, cố tìm định tướng của Bát-nhã, không thể được, bèn sanh tâm kiêu mạn. Thế nên Xá-lợi-phất hỏi: Nên làm sao cúng dường? Phật dạy: Nên cúng dường Bát-nhã như cúng dường Phật. Vì người ta từ xa xưa lại đây đắm sâu vào tướng chúng sanh, đối với pháp tôn quý, tình mỏng nên nói như cúng dường Phật.

Người trí xem Phật với Bát-nhã không khác nhau. Vì sao? Vì Bát-nhã được tu tập liền biến thành Nhất thiết trí. Trong đây Phật tự nói nhân duyên. Trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy xuất sanh Hiền Thánh, xuất sanh

mười thiện đạo v.v... và pháp thế gian xuất thế gian cho đến trí nhất thiết chủng.

Bấy giờ Đế-thích khởi niệm ấy là ý rằng: Vì Xá-lợi-phất là người lậu tận lìa dục, mà như tuồng người chấp trước pháp tán thán Bát-nhã. Nay Xá-lợi-phất tự nói nhân duyên: Bồ-tát vì được Bát-nhã thủ hộ, dùng sức phương tiện, hay tùy hỷ phước đức hồi hướng mà không phá hoại tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Việc ấy quá hy hữu, nên tôn kính Bát-nhã Ba-la-mật và hỏi Phật làm sao cúng dường?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật tự có thế lực nên hơn năm Ba-la-mật kia.

Hỏi: Năm Ba-la-mật kia nên dùng năm người mù ví dụ là đủ, cớ sao nói đến trăm ngàn người?

Đáp: Trong đây cốt nói thế lực Bát-nhã, không luận nhiều ít.

Lại nữa, nếu nói dẫn đạo năm người thì không đủ quý, nên nói dẫn đạo trăm ngàn người.

Lại nữa, Ba-la-mật như trong hiền kiếp tam-muội có tám mươi bốn ngàn Ba-la-mật; nói rộng thì vô lượng.

Hỏi: Thí Ba-la-mật cũng có mắt. Vì sao? Vì tin có tội phước phá vô minh tà kiến, cho nên bố thí, cớ sao ví dụ người không có mắt?

Đáp: Ở trong bố thí, trí tuệ là khách từ ngoài đến, không phải chủ thể chính, ví như bốn đại thường hòa hợp, không được rời nhau, các Ba-la-mật hòa hợp với nhau cũng như vậy.

Không thể theo đường đi đến thành, con đường là con đường mười địa Bồ-tát, thành là trí nhất thiết chủng và các Phật pháp.

Lại nữa, con đường là tám Thánh đạo phần, thành là Niết-bàn. Như người mù tuy có đủ sức lực tay chân, mà không thể tùy ý đi đến, được người có mắt sáng dẫn dắt mới tùy ý đi đến, thành tựu mọi việc. Năm Ba-la-mật tuy mỗi mỗi có thể làm nên việc, nếu không được Bát-nhã chỉ đạo, thì còn không được hai thừa, huống gì đạo Vô thượng. Năm Ba-la-mật được Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đạo, nên được gọi là Ba-la-mật, cho đến thành Phật đạo.

Đế-thích hỏi: Ông tự nói các Ba-la-mật hòa hợp, giúp đỡ cho nhau như bốn đại không được rời nhau, như vậy thì Bát-nhã Ba-la-mật cũng phải chờ năm pháp kia, cớ sao đây chỉ nói nhờ Bát-nhã nên năm pháp kia được gọi là Ba-la-mật?

Đáp: Tuy sáu pháp hòa hợp giúp đỡ cho nhau, mà lực Bát-nhã Ba-la-mật lớn, nên năm pháp kia nhân đó được gọi là Ba-la-mật; ví như hợp các thứ thuốc đã tán thành bột, tuy các thứ thuốc đều có lực dụng, nhưng

thế của đá lớn hơn nên gọi là thạch tán. Lại như đại quân đánh giặc, tuy mỗi người đều có sức, mà sức chủ tướng lớn hơn; nên chủ được gọi là tướng.

Xá-lợi-phất đã hỏi việc cúng dường Bát-nhã, nay hỏi: Hành giả làm sao phát sanh Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật đáp: Nếu hành giả quán thấy tướng các pháp sắc v.v... chẳng sanh, thì phát sanh Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất lại hỏi: Làm sao quán thấy sắc chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật phát sanh?

Đáp: Sắc do nhân duyên hòa hợp sanh khởi, hành giả biết sắc hư vọng không để khởi lên, Vì không khởi nên không sanh, không sanh nên không được, không được nên không mất.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất ý hỏi: Bát-nhã không có chỗ làm duyên phát sanh, hành giả cũng không có sanh, như vậy Bát-nhã hợp với pháp gì? Cuối cùng về trụ chỗ nào? Được quả báo gì?

Đáp: Tướng Bát-nhã Ba-la-mật vô sanh, cho nên không có hợp. Nếu Bát-nhã Ba-la-mật có pháp hợp, hoặc thiện, hoặc bất thiện v.v... thì không gọi là Bát-nhã Ba-la-mật. Không hợp vào đâu, nên vào trong Bát-nhã Ba-la-mật.

Hỏi: Nếu như vậy, Đế-thích đã biết tất cả pháp không hợp, cơ sao chỉ hỏi về Tát-bà-nhã không hợp?

Đáp: Đế-thích quý trọng, đăm sâu Bát-nhã ấy, còn đối với Tát-bà-nhã thì chưa dứt ái, nên nói cho đến Tát-bà-nhã cũng không hợp ư?

Phật đáp: Bát-nhã Ba-la-mật với Tát-bà-nhã cũng không hợp, vì tất cả pháp rốt ráo không sanh. Trong đây Phật phá tà kiến chấp đoạn diệt, nên nói hợp; Bát-nhã Ba-la-mật không như người phạm phu chấp tướng chấp danh, hợp với pháp hữu vi tác khởi như tâm hợp tâm Phật.

Hỏi: Thế nào như hợp tâm Phật?

Đáp: Biết tất cả tướng hư dối, nên không chấp tướng; biết trong tất cả pháp có tội lỗi vô thường nên không thọ; tâm chấp tội ta trói buộc thế gian đều là tướng động, nên không trụ; hay sanh các thứ khổ não, sau biến đổi, nên không đăm trước; tất cả thế gian điên đảo, quả báo điên đảo không thật, như nhuyễn, như mộng, không diệt đi đâu, nên không đoạn. Thế nên Phật không chấp trước pháp, không sanh tâm cống cao, vào trong tướng lành rốt ráo không, thâm nhập tâm đại bi, để cứu chúng sanh, Bồ-tát nên hợp như tâm Phật.

Đế-thích hoan hỷ tán thán rằng: Hy hữu! Bát-nhã Ba-la-mật ấy không phá hoại các pháp, chẳng sanh, chẳng sanh, chẳng được, chẳng



mất, mà có thể thành tựu Bồ-tát, khiến được đi đến thành Phật.

Tu-bồ-đề thưa: Nếu Bồ-tát dùng tâm có sở đắc như vậy mà phân biệt Nhất thiết trí v.v... tất cả pháp hoặc hợp hoặc không hợp, thì Bồ-tát ấy làm mất Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật ấn khả lời nói ấy! Như vậy lại có nhân duyên, Bồ-tát nếu thủ lấy lời ông nói, tất cả pháp không có hợp, chẳng hợp, thủ lấy tướng không ấy, nói rằng Bát-nhã không, không có gì của chính nó, không kiên cố, thì cũng mất Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề biết tướng Bát-nhã Ba-la-mật là không thể có được, cho nên hỏi nếu tin Bát-nhã Ba-la-mật, là tin pháp gì? Bát-nhã Ba-la-mật không cũng không thể có được, thì tâm quyết định tin nơi pháp gì?

Phật dạy: Tất cả pháp sắc v.v... không thể tin. Vì sao? Vì tất cả pháp sắc v.v... tự tánh không thể có được, cho nên không thể tin.

**KINH:** Tu-bồ-đề thưa Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật gọi là đại Ba-la-mật!

Này Tu-bồ-đề! Vì nhân duyên gì Bát-nhã ba-la-mật gọi là đại Ba-la-mật?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật đối với sắc không tác ý lớn, không tác ý nhỏ, đối với thọ, tưởng, hành, thức không tác ý lớn, không tác ý nhỏ; đối với mắt cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức giới cho đến ý thức giới không tác ý lớn, không tác ý nhỏ; đối với Thí Ba-la-mật cho đến Thiên Ba-la-mật không tác ý lớn, không tác ý nhỏ; đối với nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, không tác ý lớn, không tác ý nhỏ; đối với bốn niệm xứ cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không tác ý lớn, không tác ý nhỏ; đối với các Phật pháp không tác ý lớn không tác ý nhỏ; đối với Phật không tác ý lớn không tác ý nhỏ.

Bát-nhã Ba-la-mật ấy, đối với sắc không tác ý hợp, không tác ý tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức không tác ý hợp, không tác ý tán; cho đến đối với chư Phật không tác ý hợp, không tác ý tán. Đối với sắc không tác ý vô lượng, không tác ý chẳng phải vô lượng. Đối với sắc không tác ý rộng, không tác ý hẹp, không tác ý sắc có lực, không tác ý sắc không có lực, cho đến đối với chư Phật không tác ý có lực, không tác ý không có lực.

Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên ấy, nên Bát-nhã Ba-la-mật được gọi là đại Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát tân học, nếu không xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, không xa lìa Thiên Ba-la-mật, không xa lìa Tấn

Ba-la-mật, không xa lìa Nhãn Ba-la-mật, không xa lìa Giới Ba-la-mật, không xa lìa Thí Ba-la-mật, nhưng suy nghĩ như vậy: Bát-nhã Ba-la-mật ấy không tác ý sắc lớn, không tác ý sắc nhỏ; cho đến đối với chư Phật không tác ý lớn, không tác ý nhỏ; đối với sắc không tác ý hợp, không tác ý tán, không tác ý sắc vô lượng, không tác ý chẳng phải sắc vô lượng, không tác ý sắc có lực, không tác ý sắc không có lực, cho đến đối với chư Phật không tác ý có lực, không tác ý không có lực. Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát ấy nếu nghĩ như vậy là không thật hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì đó chẳng phải tướng Ba-la-mật, nghĩa là tác ý sắc lớn nhỏ, cho đến đối với chư Phật tác ý lớn nhỏ, sắc có lực, không có lực, cho đến chư Phật có lực không có lực.

Bạch đức Thế Tôn! Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy dùng trí có sở đắc nên có lỗi lớn, tức là khi thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, mà tác ý sắc lớn, tác ý sắc nhỏ cho đến đối với chư Phật tác ý có lực, tác ý không có lực. Vì sao? Vì có tướng sở đắc, thì không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì chúng sanh chẳng sanh, nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng chẳng sanh; cho đến vì Phật chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-la-mật chẳng sanh.

Vì chúng sanh tánh không có, nên Bát-nhã Ba-la-mật tánh không có, vì sắc tánh không có, nên Bát-nhã Ba-la-mật tánh không có; cho đến Phật tánh không có, nên Bát-nhã Ba-la-mật không có.

Vì chúng sanh chẳng phải pháp nên Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải pháp; vì sắc chẳng phải pháp nên Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải pháp, cho đến vì Phật chẳng phải pháp nên Bát-nhã Ba-la-mật chẳng phải pháp.

Vì chúng sanh không nên Bát-nhã Ba-la-mật không; vì sắc không nên Bát-nhã Ba-la-mật không; cho đến vì Phật không nên Bát-nhã Ba-la-mật không.

Vì chúng sanh lìa tướng nên Bát-nhã Ba-la-mật xa lìa; tướng vì sắc lìa tướng nên Bát-nhã Ba-la-mật lìa tướng; cho đến vì Phật lìa tướng nên Bát-nhã Ba-la-mật lìa tướng.

Vì chúng sanh không có nên Bát-nhã Ba-la-mật không có; vì sắc không có nên Bát-nhã Ba-la-mật không có; cho đến vì Phật không có nên Bát-nhã Ba-la-mật không có.

Vì chúng sanh không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã Ba-la-mật không thể nghĩ bàn; vì sắc không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã Ba-la-mật không thể nghĩ bàn; cho đến vì Phật không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã Ba-la-mật không thể nghĩ bàn.

Vì chúng sanh không diệt nên Bát-nhã Ba-la-mật không diệt; vì sắc

không diệt nên Bát-nhã Ba-la-mật không diệt; cho đến vì Phật không diệt, nên Bát-nhã Ba-la-mật không diệt.

Vì chúng sanh không thể biết nên Bát-nhã Ba-la-mật không thể biết; vì sắc không thể biết nên Bát-nhã Ba-la-mật không thể biết; cho đến vì Phật không thể biết nên Bát-nhã Ba-la-mật không thể biết.

Vì chúng sanh lực không thành tựu nên Bát-nhã Ba-la-mật lực không thành tựu; vì sắc lực không thành tựu, nên Bát-nhã Ba-la-mật lực không thành tựu; cho đến vì Phật lực không thành tựu nên Bát-nhã Ba-la-mật lực không thành tựu.

Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên ấy nên Bát-nhã Ba-la-mật của các Bồ-tát được gọi là đại Ba-la-mật.

**LUÂN:** Tu-bồ-đề nghe lời Phật dạy, cởi mở tâm nghi, tán thán Bát-nhã Ba-la-mật rằng: “Bát-nhã ấy gọi là đại Ba-la-mật”.

Phật trở lại hỏi Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao? Vì sao gọi là đại Ba-la-mật?

Tu-bồ-đề đáp: Vì đối với các pháp sắc v.v... không tác ý lớn, không tác ý nhỏ. Tâm phàm phu đối với các pháp tùy ý tác ý lớn nhỏ, như người gặp khi cấp bách thì tâm họ rút nhỏ lại, khi an ổn giàu vui thì tâm họ mở rộng ra.

Lại như trong tám pháp bội xả, vì theo tâm mà ngoại sắc biến thành hoặc lớn hoặc nhỏ.

Lại như người phàm phu, đối với sắc, mắt, thấy chẳng phải sắc cũng bảo là sắc, như nghiệp, lượng, số, pháp một, khác v.v... hợp làm sắc, ấy gọi là đối với sắc tác ý lớn. Có người mắt thấy sắc, chỗ thấy được gọi là sắc, chỗ không thấy được, không gọi là sắc.

Có người nói: Sắc thô, hư đối chẳng phải thật sắc, chỉ các vi trần thường có mới gọi là sắc thật, vi trần khi hòa hợp lại giả danh là sắc, ấy gọi là đối với sắc tác ý nhỏ.

Có các nhân duyên như vậy, phàm phu đối với sắc hoặc tác ý lớn, hoặc tác ý nhỏ, theo ức tưởng phân biệt, cho nên phá hoại pháp tánh. Còn Bát-nhã Ba-la-mật thì tùy theo sắc tánh mà quán đúng thật, không tác ý lớn, nhỏ, chẳng hợp, chẳng tán, trong Bát-nhã Ba-la-mật không nói sắc vi trần hòa hợp lại liền có sắc danh, mà chỉ có giả danh, không có sắc có định tướng, thế nên không hợp không tán.

Sắc vô biên nên vô lượng; không chỗ nào không có sắc, không lúc nào không có sắc, cho nên không có lượng.

Sắc là pháp có tạo tác, trong Bát-nhã Ba-la-mật không cho là vì vi trần hợp lại nên có sắc thô, không vì sắc thô tán ra nên trở vi trần. Thế

nên nói không hợp không tán.

Pháp sinh khởi thì có phân biệt trừ lượng nhiều ít, không được nói là chẳng hợp chẳng tán vô lượng, như đối với người phàm vì “không” nên nói vô lượng, vì thật nên nói có lượng. Bát-nhã Ba-la-mật xa lìa “không” “thật”, nên nói chẳng phải lượng chẳng phải vô lượng.

Người phàm phu theo tâm ức niệm mà được hiểu, cho nên đối với sắc tác ý rộng tác ý hẹp, còn Bát-nhã Ba-la-mật quán tướng thật pháp không theo tâm nên chẳng phải rộng chẳng phải hẹp.

Người phàm phu không biết do nhân duyên hòa hợp sanh các pháp, cho nên nói sắc có lực, như hợp các sợi làm dây, người không biết bảo dây có lực. Lại như tường đổ giết người, nói tường có lực. Nếu mỗi mỗi phân tán thì không có lực. Bát-nhã Ba-la-mật biết tướng hòa hợp nên không nói một pháp có lực, không nói không có lực. Vì thế nên gọi là đại Ba-la-mật.

Lại có nhân duyên lớn nếu Bồ-tát không xa lìa sáu Ba-la-mật, thì đối với các pháp sắc v.v... không tác ý lớn, không tác ý nhỏ, chỉ hành Bát-nhã Ba-la-mật, thì tâm tán loạn không điều hòa nhu thuận, thường sanh nghi hối tà kiến, mất tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bát-nhã cùng với năm Ba-la-mật hòa hợp thực hành thì điều hòa nhu thuận không sai lầm, thành tựu được mọi việc, thí như tám Thánh đạo phần, chánh kiến là đạo, nhưng nếu không có bảy việc kia trợ giúp thì không thành sự, cũng không gọi là chánh kiến. Vì thế nên Phật nói tất cả các thiện pháp, đều do nhân duyên hòa hợp cộng sanh, không có một pháp nào độc một mình tự sanh ra. Thế nên khi hòa hợp thì mỗi mỗi đều có lực, chỉ lực có lớn nhỏ, ấy gọi thật hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bồ-tát, trong sáu Ba-la-mật mà chỉ hành Bát-nhã Ba-la-mật phân biệt các pháp sắc v.v... hoặc lớn hoặc nhỏ thì người ấy liền rơi vào chỗ dưng có sở đắc, rơi vào hữu biên; nếu với các pháp sắc v.v... không phân biệt hoặc lớn hoặc nhỏ, lìa năm Ba-la-mật thì đắm vào tướng “không” chẳng lớn chẳng nhỏ v.v... ấy! Trước phân biệt các pháp lớn nhỏ, có sở đắc, là sai; nay đắm vào tướng “không” chẳng lớn chẳng nhỏ, cũng là sai, Vì cố sao? Vì trong đây Tu-bồ-đề nói nhân duyên có tướng sở đắc cho đến nói không có Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì thượng Chánh đẳng Bồ-đề là tướng tịch diệt, tướng không sở đắc, tướng rốt ráo thanh tịnh. Tướng có Sở đắc là sanh các hý luận cạnh tranh.

Tất cả pháp không sanh không diệt, không có tướng sở đắc, như ngã, chúng sanh, tìm khắp mười phương cũng không thể có được, chỉ có giả danh, thật chẳng sanh. Vì chúng sanh chẳng sanh nên Bát-nhã Ba-

la-mật cũng như tướng chúng sanh, phá tâm điên đảo chấp tôi ta, nên chẳng sanh chẳng diệt. Như các pháp sắc v.v... tìm tướng sanh không thể có được, nên chẳng sanh.

Hai pháp thu nhiếp hết thủy pháp là chúng sanh và pháp. Hai pháp ấy do nhân duyên hòa hợp sanh nên chỉ có giả danh, không có định tánh. Nếu pháp không có định tánh, pháp ấy tức là vô sanh. Vì hai pháp ấy vô sanh, cho nên biết các pháp sắc v.v... cũng vô sanh.

Chúng sanh pháp không có tự tánh, không có gì của chính nó, “không” lìa tướng, không thể nghĩ bàn, không diệt, không thể biết, cũng như vậy.

Vì lực chúng sanh không thành tựu nên lực Bát-nhã Ba-la-mật không thành tựu là, trước nói tất cả pháp tự nhân duyên hòa hợp sanh, mỗi mỗi không có tự lực. Bát-nhã Ba-la-mật biết các pháp mỗi mỗi không có tự lực, nên không có tự tánh; không có tự tánh nên không.

Bát-nhã Ba-la-mật từ các pháp sanh, nên không có tự lực. Vì không có tự lực, nên cũng đồng các pháp rốt ráo không. Thế nên nói chúng sanh và pháp, lực không thành tựu nên Bát-nhã Ba-la-mật lực cũng không thành tựu.

Hỏi: Trước nói đối với các pháp sắc v.v... không tác ý có lực, không tác ý vô lực, cố sao nay lại nói chúng sanh và các pháp sắc v.v... lực không thành tựu nên Bát-nhã Ba-la-mật lực cũng không thành tựu?

Đáp: Ở trên nói Bát-nhã quán các pháp không tác ý có lực, không tác ý vô lực, người nghe cho rằng Bát-nhã Ba-la-mật hay khởi lên sự quán sát ấy, tức là có lực, cho nên trong đây nói lực chúng sanh và sắc v.v... không thành tựu nên lực Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thành tựu.

Có các nhân duyên như vậy, nên gọi là đại Ba-la-mật.

-----o0o-----